

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Cúc Phương

Bà Nguyễn Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tùng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vừ A D**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1993 tại Điện Biên.

Căn cước công dân số: 0110930015xx cấp ngày: 12/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Bản N 2 (nay là Bản N), xã M, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Con ông: Vừ A N và bà: Lò Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ: Tòng Thị D và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2025); Tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 17/3/2026 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 17/3/2026, Tổ công tác Công an phường Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố X, phường Điện Biên Phủ (phường H cũ) phát hiện Vũ A D đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại kiểm tra. Sau khi được tổ công tác vận động giải thích nếu đang cất giấu đồ vật, tài liệu liên quan đến vi phạm pháp luật thì giao nộp. D tự giác khai nhận và lấy ở túi quần phía trước, bên phải chiếc quần dài đang mặc ra 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn bên trong có 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, tiếp đến là mảnh giấy màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng ra giao nộp. D khai nhận đó là ma túy Heroine. Nguồn gốc số ma túy là D vừa mua được của người tên L ở khu vực Tổ dân phố X, phường Đ với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào trong túi quần của mình đang mặc và đi bộ về thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: Số ma túy được gói, đựng như trên có khối lượng 0,26 gam.

Tại bản kết luận giám định số 316/KL-KTHS ngày 24/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Vũ A D có khối lượng 0,26 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng 0,17 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSKV1 ngày 02/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Vũ A D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS: Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Vũ A D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh-đen, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Galaxy A02s, màu đen, màn hình bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng kèm 01 sim.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 17/3/2026, tại khu vực Tổ dân phố X, phường Đ (phường H cũ), tỉnh Điện Biên, Vừ A D đã có hành vi cất giấu trái phép 0,26 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngoài ra, do bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ

đều dưới 15 tuổi nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với số Heroine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 0,17 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh túi nilon và mảnh giấy là vật dùng đựng, gói ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo: Ngoài lời khai của bị cáo, không có đủ căn cứ chứng minh là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội do không chứng minh được chủ thuê bao số điện thoại mà bị cáo liên lạc mua ma túy và người bị cáo trực tiếp mua ma túy là một người nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ người đã bán ma túy cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra kết luận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ A D không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), do đó Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Bị cáo đã bị Công an phường Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi này, nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do đồng bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Vừ A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Vừ A D 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (17/3/2026).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, màu đen, số IMEI 1: 3518644532190xx, số IMEI 2: 3557956432190xx, điện thoại lắp 01 SIM in chữ Viettel và dãy số 8984 0488 5100 0075 36x (điện thoại đã qua sử dụng, phần màn hình điện thoại bị nứt vỡ).

(Vật chứng được niêm phong và bảo quản tại kho vật chứng Phân trại tạm giam Mường Thanh - Công an tỉnh Điện Biên, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/5/2026) (Bút lục số 67)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2026/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2026/HS-ST ngày 20/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên có thiếu sót được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 19 từ dưới lên trang 4 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “trữ; mảnh túi nilon và mảnh giấy là vật dùng đựng, gói ma túy, không có giá trị”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “trữ; vỏ bao thuốc lá, mảnh túi nilon và mảnh giấy là vật dùng đựng, gói ma túy, không có giá trị”.

2. Về nội dung tại dòng thứ 9 từ dưới lên trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Tịch thu tiêu hủy 0,17 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu xanh-đen; 01 mảnh nilon”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ